

## TRAO ĐỔI



## Ý KIẾN

# MỘT VÀI Ý KIẾN VỀ THÀNH PHẦN DÂN TỘC SÁN CHAY (CAO LAN-SÁN CHỈ)

LÊ NGỌC THĂNG  
TRẦN VĂN ÁI

Cho đến nay, tộc người Sán Chay (Cao Lan-Sán Chỉ) (sau đây xin được gọi tắt là Sán Chay) được xếp trong nhóm ngôn ngữ Tày – Thái, cư trú chủ yếu ở một số tỉnh miền Bắc nước ta. Tuy nhiên, vẫn để xác minh thành phần tộc người nói chung và đối với dân tộc Sán Chay với hai nhóm Cao Lan, Sán Chỉ nói riêng cũng có vấn đề khiến chúng ta không thể không quan tâm. Xác minh thành phần tộc người của một quốc gia là vấn đề rất phức tạp, không giản đơn trên các phương diện như tiêu chí khoa học, quan điểm, mục đích và quá trình tiến hành xác minh... Việc xác minh thành phần một số tộc người ở nước ta hiện nay theo nhu cầu một số nhóm địa phương là thực tế khách quan cần sự trả lời của các cơ quan khoa học và cơ quan quản lý Nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc. Trong bài viết này, chúng tôi bước đầu nêu một vài ý kiến chung quanh tộc người Sán Chay để các nhà khoa học và quản lý Nhà nước về công tác dân tộc cũng như các ban ngành hữu quan tham khảo.

### 1. Trở lại vấn đề phân bố dân cư, nguồn gốc và ý thức tộc người

Theo số liệu điều tra năm 1999, dân tộc Sán Chay có 147.315 người, xếp thứ 13/54 dân tộc về dân số, chiếm tỷ trọng 0,2% dân số so với cả nước và chiếm tỷ trọng khoảng 1,4% trong tổng số nhân khẩu của các dân tộc thiểu số. Tộc người này cư trú

chủ yếu tại các tỉnh Tuyên Quang, Thái Nguyên, Bắc Giang, Quảng Ninh, Yên Bái..., với sự phân bố dân số tại các địa phương như sau:

Bảng 1: Dân số Sán Chay tại một số tỉnh

TT	Tỉnh	Dân số Sán Chay	% trong tỉnh
1	Tuyên Quang	54.095	8,0
2	Thái Nguyên	29.229	2,0
3	Bắc Giang	23.872	1,6
4	Quảng Ninh	11.766	1,1
5	Yên Bái	7.665	1,2
6	Lạng Sơn	3.980	0,5
7	Phú Thọ	2.641	0,2
8	Vĩnh Phúc	1.281	0,1
9	Bắc Kạn	1.235	0,4

Người Sán Chay thường sống phân tán trên địa bàn các tỉnh, xen kẽ với người Tày, Nùng. Giữa cộng đồng tộc người này và các tộc láng giềng có mối quan hệ gần gũi, hoà đồng khá rõ nét.

Về tên gọi, đây là vấn đề đang được quan tâm của nhiều người (chúng tôi sẽ trình bày quan điểm ở phần sau), song từ năm 1979 đến nay dân tộc Sán Chay vẫn được hiểu là gồm có hai nhóm Cao Lan và Sán Chỉ. Trong *Kiến văn tiểu lục* của Lê Quý Đôn, cũng như cho đến thời thuộc Pháp, tộc người này thường được gọi là

*Mán Cao Lan*; còn đồng bào tự gọi là *Sán Cháy*<sup>1</sup>. Ngoài ra còn có các tên gọi khác là *Hờn Bản*, *Sán Chỉ (Sơn Tử)*. Trong cuốn *Việt sử thông giám cương mục* biên soạn dưới thời Tự Đức (1853-1888) đã ghép Cao Lan vào một trong 7 nhóm người Nùng ở Tuyên Quang lúc bấy giờ (*Sơn trang Bạch tộc, Sơn trang Hắc tộc, Sơn tử Bạch tộc, Sơn tử Hắc tộc, Đại tiểu Bản tộc, Bát tiên tộc, Cao Lan tộc*)<sup>2</sup>.

Trong giới khoa học, khi nghiên cứu về ngôn ngữ Sán Chay đã từng có các ý kiến như sau:

*Nhóm ý kiến thứ nhất* cho rằng người Sán Chay là người Dao hay có nguồn gốc Dao. Đây là ý kiến của các học giả người Pháp như: Bonifacy, Tharaud, Révérony, Conrangy... Những tác giả này dựa vào biểu hiện của một số hiện tượng văn hoá (như y phục - ý kiến của Conrandy; hình thái nhân chủng - ý kiến của Révérony) để xếp Cao Lan - Sán Chỉ vào các nhóm Dao<sup>3</sup>. Lã Văn Lô cũng cho rằng người Cao Lan vốn là gốc Mán, nhưng do sống lâu đời và xen kẽ với khối Tày- Nùng nên đã tiếp thu ngôn ngữ, tập quán sinh hoạt và sản xuất của người Tày - Nùng, quên hẳn tiếng mẹ đẻ của mình; chỉ còn giữ một số tín ngưỡng, tập tục chung với người Mán...<sup>4</sup>

*Nhóm ý kiến thứ hai*, tiêu biểu là Chu Quang Trứ, đã bác bỏ nguồn gốc Dao của người Cao Lan mà cho rằng họ là cộng đồng riêng biệt có nguồn gốc, lịch sử riêng.; họ từ Quảng Đông, Quảng Tây

(Trung Quốc) di cư sang Việt Nam đã khoảng 400 năm...<sup>5</sup>

*Nhóm ý kiến thứ ba*, với một số học giả Liên Xô (cũ) và Trung Quốc, trong những năm 60,70 của thế kỷ XX cho rằng người Cao Lan - Sán Chỉ thuộc khối các tộc người nhóm ngôn ngữ Tày-Thái<sup>6</sup>. GS. Đặng Nghiêm Vạn thì cho rằng “Nhóm dân tộc Cao Lan - Sán Chỉ là một bộ phận trong khối cộng đồng Cháng ở Khâm Châu, Lôi Châu, Dương Châu và Quế Châu sang Việt Nam vào nhiều thế kỷ khác nhau... Mặc dù hai bộ phận này nói hai thứ tiếng khác nhau nhưng về mặt lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, tâm lý dân tộc đều giống nhau”<sup>7</sup>; A.N. Đemen Chêva và

<sup>5</sup> Chu Quang Trứ : *Trở lại vùn đẻ nguồn gốc lịch sử người Cao Lan*, Dân tộc học, số 45-1964

<sup>6</sup> Hoàng Tàng Xô : *Lịch sử và hiện trạng dân tộc Choang, Quảng Tây*. Nhân dân xuất bản xã Bắc Kinh, 1958, tr 9 (bản dịch của Hoàng Hoa Toàn).

<sup>7</sup> Lã Văn Lô-Đặng Nghiêm Vạn : *Sơ lược giới thiệu các nhóm dân tộc Tày-Nùng-Thái ở Việt Nam*. Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội-1968 : Theo các nguồn tài liệu lịch sử và theo ký ức, gia phả, tộc phả còn giữ lại của đồng bào Cao Lan-Sán Chỉ, có thể khái quát tình hình nhập cư vào nước ta và sự phân cư trên địa bàn cư trú hiện nay như sau: Từ vùng Khâm Châu, Lôi Châu, Phòng Thành, Tú Dương và Thập Đại Sơn thuộc miền Đông Nam khu tự trị dân tộc Choang (Quảng Tây, Trung Quốc) vào Quảng Ninh rồi một bộ phận di cư sang Lạng Sơn. Có bộ phận từ Quảng Ninh trực tiếp sang Bắc Giang rồi từ đó có một nhóm lên Lạng Sơn và Thái Nguyên. Từ Thái Nguyên họ đi tiếp sang Tuyên Quang và Phú Thọ; từ Phú Thọ lại có nhóm di ngược lại Tuyên Quang; từ Tuyên Quang có nhóm sang Yên Bái. Trong nhóm ở Thái Nguyên cũng có bộ phận từ Điện Châu (thuộc khu tự trị dân tộc Choang, Quảng Tây, Trung Quốc) sang; từ đó di sang phía nam Bắc Kạn rồi đi tiếp vào Định Hoá, Thái Nguyên. Bộ phận Sán Chay ở Cao Bằng tuy tự gọi là Sán Chỉ nhưng theo chúng tôi, các bằng chứng về ngôn ngữ và văn hoá cho thấy họ không phải là Sán Chay mà thuộc một ngành Dao.

<sup>1</sup> Lê Quý Đôn : *Kiến văn tiểu lục*, bản dịch, Nxb Sử học, Hà Nội-1962. tr 393.

<sup>2</sup> *Việt sử thông giám cương mục*, Tập 18, Nxb Văn Sử Địa, Năm 1960, tr 64.

<sup>3</sup> Theo Nguyễn Nam Tiến : *Về nguồn gốc và quá trình di cư của người Cao Lan-Sán Chỉ*. Thông báo Dân tộc học, số 1-1973

<sup>4</sup> Lã Văn Lô : *Tim hiểu nguồn gốc lịch sử người Cao Lan*. Nghiên cứu Lịch sử, số 55-1963



Leskinen khẳng định: Người Cao Lan – Sán Chỉ không phải là một nhóm Dao như người ta vẫn tưởng mà là thuộc ngành Tày... Theo Hoàng Hoa Toàn thì ở Trung Quốc, người Cao Lan có tên gọi là *Phén* (ví dụ *Phén Cao Lan*) phân cư rộng rãi ở các vùng Vũ Minh (Quảng Tây) và Khâm Châu, Phòng Thành (thuộc Quảng Đông) được ghép vào cộng đồng người Choang (hay Choang - Đổng) thuộc nhóm ngôn ngữ Tày - Thái<sup>8</sup>... Trong bài *Về nguồn gốc và quá trình di cư của người Cao lan - Sán Chỉ*, Nguyễn Nam Tiến đã so sánh văn hoá của dân tộc Sán Chay với văn hoá của các dân tộc Tày, Nùng có những đặc trưng giống nhau hoặc gần giống nhau và khác xa với văn hoá Dao và Hán<sup>9</sup>...

Chúng tôi điểm lại các ý kiến trên đây về nguồn gốc để một lần nữa khẳng định yếu tố văn hoá Tày - Thái của cộng đồng Sán Chay là chủ đạo và ngôn ngữ của họ thuộc về nhóm ngôn ngữ Tày - Thái như đã công bố, khác xa với các nhóm Dao và Hán. Đây là luận cứ quan trọng để phân tích các yếu tố tiêu chí tộc người của hai nhóm địa phương Cao Lan và Sán Chỉ.

Theo chúng tôi, khi nghiên cứu về cộng đồng Sán Chay ở các tỉnh miền núi và trung du miền Bắc nước ta, có thể tạm chia ra ba vùng:

- *Vùng I, người Sán Chay ở Cao Bằng*: Năm 2003 khi chúng tôi đến xã Thượng Hà, Bảo Lạc, Cao Bằng và một số xã trong tỉnh có nhóm Sán Chỉ, thấy rằng văn hoá vật thể và phi vật thể của họ không giống nhóm Sán Chỉ ở địa phương khác mà gần với văn hoá Dao hơn.

- *Vùng II, người Sán Chay ở Thái Nguyên, Tuyên Quang, Vĩnh Phúc, Phú Thọ và Yên Bái*: Các tài liệu đã công bố cho thấy đây là nhóm di cư từ vùng Tây Nam tỉnh Quảng Đông tới. Về tôn giáo,

người Sán Chay ở vùng này đều thể hiện khá rõ ảnh hưởng của Phật giáo, Đạo giáo, Nho giáo và về tín ngưỡng cùng thờ chung một vị thần như: *Thần chăn nuôi, bà Mẹ (Mế va)*... Người Sán Chay ở Thái Nguyên và Tuyên Quang còn dùng chung một bộ *tranh thờ, bộ sách cúng* trong các nghi lễ tín ngưỡng tôn giáo, đặc biệt là ngôi nhà táng - nhà xe (*ọc xế*). Bên cạnh đó, nhiều nét văn hoá vật chất rất gần gũi nhau như nhà ở, trang phục. Nhìn chung, người Sán Chay trong khu vực thuộc các tỉnh nêu trên đều ở nhà sàn; mặt bằng sinh hoạt, nơi thờ cúng trong nhà cơ bản giống nhau... Trang phục của hai nhóm Cao Lan và Sán Chỉ không hoàn toàn giống nhau. Đây là hiện tượng rất phổ biến trong các nhóm địa phương của nhiều tộc người như Thái, Dao, Hmông... Song đối với người Sán Chay ở khu vực này, có lẽ trang phục trước đây của họ cũng giống nhau. Các cụ già ở Tuyên Quang cho biết trước đây trang phục lễ hội của họ là loại *pù dân dinh* hay *piệc tiếp sam*, một loại trang phục mà hiện nay người Sán Chỉ ở Thái Nguyên đang sử dụng. Hiện nay, người Sán Chay các địa phương thuộc khu vực này còn ý thức rất rõ về 2 loại trang phục đó, còn trang phục *áo đổi vật* mà nhóm Cao Lan đang sử dụng là loại áo mặc thường nhật phổ biến trước đây của người Sán Chay... Các phong tục, tập quán trong hôn nhân, sinh đẻ, tang ma ở hai nhóm địa phương của người Sán Chay thuộc địa bàn trên về cơ bản cũng giống nhau. Trước đây, người Sán Chay ở Thái Nguyên vẫn lấy vợ, lấy chồng với người Sán Chay Tuyên Quang... Về dòng họ, người Sán Chay tại các tỉnh trên có các họ, chi họ và các kiêng kỵ của các họ cũng rất giống nhau. Ở đây có các họ lớn, như *Hoàng, Vi, Chu, Trần, La, Lý, Ninh, Lương, Hầu, Lâm, Âu*... Văn nghệ dân gian có hát ru,

<sup>8</sup> Hoàng Tăng Xô : *Tài liệu đã dẫn*.

<sup>9</sup> Nguyễn Nam Tiến : *Tài liệu đã dẫn*



hát sinh ca, múa. Trước đây, cả người Cao Lan và Sán Chỉ thường giao lưu với nhau qua hát *sinh ca* trong dịp lễ hội, lúc nông nhàn...

Về ý thức tự giác tộc người, trong quá trình tiếp xúc với người dân các tỉnh thuộc vùng II trên đây, khi chúng tôi đưa ra câu hỏi: Cao Lan, Sán Chỉ là một hay hai dân tộc thì đồng bào cho rằng là không rõ và cũng chưa khẳng định được. Khi hỏi người Cao Lan biết gì về người Sán Chỉ và ngược lại thì họ đều cho rằng, cả hai nhóm đều có sự gần gũi thân thiện, không có sự phân biệt Cao Lan hay Sán Chỉ.

- *Vùng III, người Sán Chay ở Bắc Giang, Quảng Ninh, Lạng Sơn*: Kết quả khảo sát tại các xã Hoàn Bồ, huyện Bình Liêu (năm 1997) và xã Đông Hà, huyện Tiên Yên (năm 2003) của tỉnh Quảng Ninh; huyện Lộc Bình (năm 1998) của tỉnh Lạng Sơn; xã Kiên Lao, huyện Lục Ngạn (năm 2000, 2003) và xã Yên Định, huyện Sơn Động (năm 2003) của tỉnh Bắc Giang cho thấy, nếu so sánh với vùng II, người Sán Chay ở vùng này cũng có vấn đề về *nguồn gốc*. Giống như các tỉnh vùng II, người Sán Chay ở vùng này đều di cư vào Việt Nam từ vùng Tây Nam tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc (tức Đông Nam khu Tự trị Choang, Quảng Tây). Về *tôn giáo, tín ngưỡng*, người Sán Chay vùng III cũng chịu ảnh hưởng của Phật giáo, Đạo giáo, Nho giáo như vùng II... Về *nhà ở*, trước đây họ ở nhà sàn như vùng Tiên Yên tỉnh Quảng Ninh, Sơn Động tỉnh Bắc Giang, nhưng hiện nay đều ở nhà trình tường, nhà xây; mặt bằng sinh hoạt và nơi thờ cúng trong nhà không còn đặc trưng như ở vùng II. Về *trang phục*, nhóm Sán Chỉ vùng này hiện nay mặc gần giống như người Tày; nhóm Cao Lan mặc giống

người Kinh. Tuy nhiên, các cụ cho biết trước đây họ mặc giống như người Sán Chay ở vùng II<sup>10</sup>. Về *dòng họ*, qua nghiên cứu cho thấy tên họ, chi họ và những kiêng kỵ của các chi họ lớn (Hoàng, Vi, Trần, La, Lý, Nịnh, Lương, Hầu, Âu, Lâm...) của người Sán Chay ở các tỉnh thuộc vùng III cơ bản cũng giống vùng II. Tuy nhiên, ở Sơn Động tỉnh Bắc Giang, ngoài các họ trên còn có các họ khác như *Mễ, Đàm, Ban, Tống*... Ở bộ phận Sán Chỉ tại Tiên Yên và Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh, tên họ nghe có vẻ khác với người Sán Chay ở vùng II nhưng thực chất là giống nhau bởi đồng bào khai tên họ theo cách phát âm của tiếng Sán Chỉ. Chẳng hạn như họ *Sần, Lý, Lộc, Nềnh* - thực ra là họ *Trần, Lý, Lục, Nịnh (Ninh)*; còn tên các họ khác đều giống họ Sán Chay thuộc các tỉnh vùng II... Trong sinh hoạt *văn nghệ dân gian*, người Cao Lan, Sán Chỉ vùng III đều biết hát *sinh ca, sếnh ca, sọng co* - một loại hình dân ca đặc sắc của người Sán Chay. Tuy nhiên, ở vùng Sơn Động tỉnh Bắc Giang, họ hát bằng tiếng Cao Lan, còn các vùng khác hát bằng tiếng Sán Chỉ.

Về ý thức tự giác tộc người, ở Bắc Giang và Quảng Ninh, khi tiếp xúc và thăm dò ý kiến, đồng bào cho rằng Cao Lan và Sán Chỉ là hai dân tộc, không thể ghép chung vào nhau.<sup>11</sup>

<sup>10</sup> Hiện nay ở Sơn Động, đồng bào vẫn còn giữ được một số bộ trang phục đối vật và bộ trang phục uyên ương (*pù dân đình / piệc tiệp sam*). Loại trang phục này hiện đang được trưng bày trong Bảo tàng tỉnh Bắc Giang.

<sup>11</sup> Theo ông Mễ Cường Phúc, 68 tuổi, thuộc nhóm Cao Lan ở Khe Tấu, xã Yên Định huyện Sơn Động tỉnh Bắc Giang, thì không nên ghép hai nhóm Cao Lan và Sán Chỉ vào dân tộc Sán Chay vì tiếng nói của hai nhóm khác nhau.



## 2. Vài nét về ngôn ngữ

Như chúng ta đều biết, ngôn ngữ là tiêu chí quan trọng để xác minh thành phần tộc người. Tuy nhiên, ngôn ngữ cũng là một hiện tượng văn hoá nên có sự tiếp xúc, tiếp biến, biến đổi trong quá trình vận động của các tộc người. Có những tộc người với nhiều nhóm địa phương có những biểu hiện văn hoá đa dạng và phong phú; nhưng vì lý do nào đó, trong quá trình tiếp xúc với nền văn hoá khác, vẫn giữ được ngôn ngữ gốc. Song, có những tộc người, hoàn cảnh lịch sử đã có ảnh hưởng không nhỏ đến sự ổn định và phát triển, đến văn hoá và ngôn ngữ của họ, làm cho các yếu tố văn hoá gốc và ngôn ngữ gốc bị biến dạng. Do vậy, nếu không nghiên cứu khách quan thì sẽ có kết luận không chính xác.

Đến nay, các nhà ngôn ngữ học đều cho rằng ngôn ngữ của nhóm Cao Lan thuộc hệ ngôn ngữ Tày - Thái; ngôn ngữ Sán Chỉ thuộc nhóm phương ngữ Hán Quảng Đông. Tuy nhiên, người ta cũng còn thấy người Cao Lan khi làm thơ hay hát sinh ca đều dùng thổ ngữ Hán Quảng Đông. Bảng so sánh một số từ vị cơ bản dưới đây cho thấy điều đó:

Bảng 2: Một số từ vị cơ bản của các nhóm Cao Lan, Sán Chỉ trong so sánh với các tộc người khác

TT	Tiếng Kinh	Tiếng Tày	Tiếng Cao Lan	Tiếng Sán Chay
1	Một	Nờn	Dật	Dật
2	Hai	Sloong	Soong	Liảng
3	Ba	Slam	Slam	Slam
4	Bốn	Sí	Slọc	Slấy
5	Năm	Hả	Hả	Ngủ
6	Sáu	Hóc	Lộc	Lộc

7	Bảy	Chất	Chêêt	Sật
8	Tám	Pét	Pet	Pạt
9	Chín	Cấu	Cáu	Cau
10	Mười	Slíp	Sập	Sập
11	Trời	Phạ	Bôn	Co thìn
12	Mặt trời	Tha vản	Thác nghến	Nhật tàu
13	Mặt trăng	Hai	Hai pá	Nhựt lêng
14	Ngôi sao	Đao dí	Đao đợi	Slênh
15	Đất	Tâm	Tum	Nại
16	Nước	Nậm	Num	Sủi

Theo một số nhà ngôn ngữ học Liên Xô (cũ), như S.A. Aruchiunóp và S.I.Mukholinóp, ngôn ngữ Sán Chỉ có thể xác định với đầy đủ cơ sở là thuộc cơ tầng cổ nhất trong sự góp phần hình thành ngôn ngữ Tày, hơn thế nữa là tiếng Tày cổ<sup>12</sup>. Như vậy, ngôn ngữ ban đầu của hai nhóm Cao Lan và Sán Chỉ là thuộc ngôn ngữ Tày - Thái. Về sau, bộ phận sống gần gũi và lâu đời với tộc người Hán ngày càng mai một ngôn ngữ gốc và tiếp thu sâu sắc ngôn ngữ Hán - đó là nhóm Sán Chỉ. Đây là hiện tượng bình thường trong sự phát triển và giao thoa văn hoá của các tộc người trong lịch sử. Tiếng Kinh (tiếng Việt cổ) với lớp từ Hán cũng là một ví dụ.

Tại vùng II, các cụ già từ 50 tuổi trở lên hầu như đều hiểu được hai thứ tiếng Cao Lan và Sán Chỉ. Nhưng hiện nay ở một số địa phương như Yên Bái, Lập Thạch (Vĩnh Phúc), Hàm Yên, Yên Sơn và phía nam huyện Sơn Dương (Tuyên Quang), lớp trẻ

<sup>12</sup> Chú thích trích dẫn: S.A. Aruchiunóp, S.I.Mukholinóp: *Tài liệu về phân loại ngôn ngữ các dân tộc Việt Nam*. Dân tộc học Xô Viết, số 1-1961 (dẫn theo Hoàng Hoa Toàn trong *Văn hoá Sán Chay ở Việt Nam*, Đề tài cấp Bộ -2004)



hầu như không còn biết tiếng Sán Chỉ. Trong khi đó, lớp người trung niên trở lên của nhóm Cao Lan ở phía bắc huyện Sơn Dương và người Sán Chay ở tỉnh Thái Nguyên vẫn sử dụng được hai thứ tiếng: trong giao tiếp hàng ngày họ dùng tiếng Cao Lan, trong cúng bái, hát sinh ca họ dùng tiếng Sán Chỉ. Trên địa bàn vùng III hiện nay, có sự phân biệt khá rõ tiếng Cao Lan và tiếng Sán Chỉ. Ở Sơn Động tỉnh Bắc Giang, đồng bào nói tiếng Cao Lan, còn ở các nơi khác như huyện Lục Ngạn tỉnh Bắc Giang và các tỉnh Quảng Ninh, Lạng Sơn thì đồng bào nói tiếng Sán Chỉ nhưng phát âm nghe nặng hơn vùng II. Tại hai huyện Tiên Yên và Bình Liêu của tỉnh Quảng Ninh, khoảng 20 - 30 năm về trước, lớp người Sán Chỉ có tuổi ở đây còn biết nói tiếng Cao Lan. Dòng họ Ninh ở Đại Dục Động (thuộc huyện Tiên Yên, Quảng Ninh) chiếm 43% số hộ người Sán Chỉ toàn xã, cách đây không lâu nhiều người còn biết cả hai thứ tiếng. Tại một số địa bàn của người Sán Chỉ ở huyện Sơn Động (tỉnh Bắc Giang) lại cho thấy trong một số nghi lễ, đám cưới, đám chay, cúng bái... họ vẫn dùng tiếng Cao Lan, mặc dù sau này họ không biết hết nghĩa.

### 3. Vài nét về mối quan hệ của hai nhóm Cao Lan và Sán Chỉ

Hai nhóm Cao Lan và Sán Chỉ trong lịch sử và hiện tại có mối quan hệ nguồn gốc lịch sử, văn hoá, ngôn ngữ. Trên nhiều bình diện khác nhau, chúng ta có thể nhận thấy mối quan hệ đó biểu hiện một cách sinh động.

Về tên gọi, nhóm Cao Lan có các tên: *Hờn Bản* (người ở bản), *Sín* hay *Sín Nhân* (người ở thôn bản), *Phén* (bên kia biên giới Trung Quốc thường được gọi là Phén Cao Lan). Đồng bào tự gọi cộng đồng của mình là *Sán Chấy*. Với nhóm Sán Chỉ, tuy

theo cách phát âm của từng địa phương mà có các cách gọi là: *Sán Chay*, *Sán Chối*, *Sán Chấy*, *Sán Chỉ*... Như vậy, cả hai nhóm Cao Lan và Sán Chỉ đều tự gọi mình là **Sán Chấy**, viết và đọc theo âm Hán-Việt là *Sơn Tử* (nghĩa là người ở rừng).

Cả hai nhóm Cao Lan và Sán Chỉ về cơ bản đều sinh sống ở vùng núi thấp, với loại hình kinh tế chủ yếu là trồng lúa nước. Công cụ, phương thức canh tác... của cả hai nhóm đều đạt trình độ khá cao, không kém gì các tộc người láng giềng như Tày, Kinh, Hoa. Ở vùng không có điều kiện canh tác ruộng nước, người Cao Lan và Sán Chỉ đều thành thạo canh tác nương rẫy. Kỹ thuật “đào canh hoả chủng”, “ngả cây ăn ngọn”... cũng như nhiều kỹ thuật làm nương khác cũng đạt trình độ cao, không thua kém gì các tộc người canh tác nương rẫy ở miền núi nước ta. Tuy nhiên, ở hai nhóm Cao Lan và Sán Chỉ đều có nghi lễ giống nhau và nghi lễ này là nét đặc trưng khác với nhiều tộc người khác, đó là *lễ dựng bô thóc trên nương rẫy*. Có thể đây là bằng chứng xưa nhất và ít biến đổi nhất minh chứng cho nguồn gốc chung của hai nhóm Sán Chỉ và Cao Lan<sup>13</sup>.

<sup>13</sup> Nghi lễ diễn ra như sau: Buổi sáng khi tra hạt trên nương, trước tiên chủ nhà chọn một gốc cây ở chỗ tương đối phẳng ở giữa nương, lấy 4 mảnh nứa cắm 4 góc rồi vít đầu 3 mảnh nứa xuống đất thành hình vòng cung, vây lấy gốc cây đã chọn. (Mảnh nứa thứ 4 chỉ được vít xuống sau khi đã tra hạt xong). Hình hài của các mảnh nứa được vít, theo quan niệm của đồng bào là tượng trưng cho *bô thóc* (tiếng Cao Lan là *sang hấu*). Tiếp đó, chủ nhà tra bảy hốc lúa trong *sang hấu* rồi đặt ống nước vào gốc cây và cắm một nhánh lau vào giữa. Xong nghi lễ này, việc tra nương mới bắt đầu. Tra nương xong, chủ nương khăn làm phép rồi cắm đầu của mảnh nứa còn lại xuống đất, gọi là “đóng bô thóc”.



Làng bản của người Cao Lan và Sán Chỉ đều cư trú theo lối mật tập, bản nhiều có đến vài ba chục nhà, không khác gì làng bản của người Tày, Nùng. Loại nhà truyền thống của họ đều là nhà sàn. Nét đặc trưng ngôi nhà của cả hai nhóm này là mái rất dốc, chân mái thường sát với sàn nhà và sân phơi đến nỗi người ngồi trong nhà khó có thể quan sát được xung quanh nhà. Trong nhà ít ngăn buồng, trừ những nhà có con dâu hay con gái lớn chưa gả chồng. Cạnh cột chính ở cửa ra vào bao giờ cũng có chậu hay thùng đựng cám được coi là chỗ linh thiêng của ngôi nhà - đây cũng là nơi đặt bàn thờ thần trông nom gia súc của gia đình. Một trong hai góc nhà phía trong có một buồng nhỏ là nơi đặt bàn thờ hương hoả (Nam Hoa, Ngọc Hoàng hay Táo Quân). Góc đối diện có một sập cao dành cho chủ nhà và là nơi tiếp khách... Ngày nay, tuy nhà cửa của người Cao Lan và Sán Chỉ có nhiều biến đổi theo thời cuộc nhưng chỗ *thờ thần trông nom gia súc và thờ hương hoả* vẫn không thay đổi...

Cách đây vài chục năm, phụ nữ Cao Lan và Sán Chỉ thường mặc áo dài tứ thân và váy mầu chàm. Cổ và lưng áo có thêu hoa văn, hai góc ở vạt sau thường có nẹp một miếng vải vuông nhỏ mầu trắng gọi là *pù dăm dinh* (áo yên ương).

Trong các nghi lễ cưới xin, sinh đẻ, ma chay người Cao Lan và Sán Chỉ có nhiều nét tương đồng sâu sắc. Tập tục lâu đời quy định những người cùng một họ thì không được lấy nhau<sup>14</sup>. Và còn nhiều nghi

thức trong lễ cưới của hai nhóm Cao Lan và Sán Chỉ rất giống nhau như nghi thức trên đường đi của *pa chip*" (phù dâu), *bá mẹ* (bà đón dâu)... Nghi lễ trong *tang ma* của hai nhóm Cao Lan và Sán Chỉ có nhiều nét tương đồng, như trong các nghi lễ khâm liệm, mua nhà táng, rót rượu mời vong linh trước khi thắp cúng đọc bài *Đại biệt từ linh*, làm lễ *xim xi* (lễ điểm chỉ vào các tờ số cho vong hồn người chết mang theo trên đường về với tổ tiên...). Khi hành lễ, cả hai nhóm đều sử dụng chung một loại sách cúng và cùng sử dụng chung ngôn ngữ Sán Chỉ trong cúng bái... Trong *sinh đẻ*, thời gian ở cữ là 42 ngày và trong những ngày này, người ta thường treo cành lá xanh hoặc mẩu củi cháy dở ở cửa ra vào để báo cho người ngoài biết. Nếu khách không biết, đã lên nhà thì người trong nhà mang chén nước đến yêu cầu khách nhúng ngón tay hay góc áo vào chén nước rồi dùng nước đó xoa vào đùi trẻ để tránh sài đẹn và quấy khóc...

Trước đây, quan hệ hôn nhân của nhóm Cao Lan và Sán Chỉ với các tộc người khác rất hiếm, nhưng giữa hai nhóm Cao Lan và Sán Chỉ thì lại rất phổ biến. Đây là một trong những bằng chứng quan trọng về sự gắn gũi nguồn gốc lịch sử và văn hoá.

Trong sinh hoạt văn nghệ dân gian, chúng ta thấy cả hai nhóm đều có chung một loại *sinh ca* - lối hát đối đáp, giao duyên của thanh niên nam nữ trong các dịp lễ hội. Bộ sách ghi lại lời hát bằng tiếng Hán, nhưng khi hát thì thường hát bằng tiếng Sán Chỉ.

#### 4. Lời kết

Qua các cứ liệu trình bày trên đây cho thấy, việc xác minh lại tên gọi dân tộc Sán Chay (Cao Lan - Sán Chỉ) là một vấn đề không chỉ có ý nghĩa về khoa học mà còn

<sup>14</sup>. Ví dụ họ Hoàng có Hoàng Một, Hoàng Hai, Hoàng Ba, Hoàng Bốn, Hoàng Năm. Người cùng Hoàng Năm không thể lấy nhau, mà chỉ được lấy Hoàng Ba... Một số tập tục trong hôn nhân của hai nhóm cũng giống nhau: Khi cô dâu về nhà chồng thì chị gái quàng 3 vuông vải lên vai rồi công em gái ra cửa. Nhà trai đi đón dâu đều được thắp cúng phù phép hộ mệnh. Về đến nhà trai, sau khi làm lễ nhập họ cô dâu, chú rể uống một hợp rượu trong chén có đôi nhãn (nghi lễ này gọi là *lễ tơ hồng*).

có ý nghĩa về mặt chính trị, xã hội. Ở đây, cần quán triệt hai quan điểm: 1) Quan điểm khoa học, khách quan; 2) Quan điểm đoàn kết phát triển của các dân tộc trong cộng đồng quốc gia Việt Nam. Xác minh thành phần tộc người ở nước ta là một vấn đề có tính đặc thù. Bởi vì, quá trình phát triển của các tộc người không phải là một hiện tượng đơn tuyến mà là đa tuyến, với sự tác động qua lại về lịch sử, văn hoá, ngôn ngữ, tập quán của các tộc người trong phạm vi quốc gia và với các quốc gia láng giềng; với mức độ và cường độ ảnh hưởng về văn hoá rất phong phú đa dạng; với sự thích ứng và “đề kháng” của các bản linh, bản sắc văn hoá của các tộc người rất khác nhau. Việc bóc tách các yếu tố văn hoá gốc của một số tộc người hay nhóm địa phương của các dân tộc hiện nay ở nước ta là một vấn đề không kém phần phức tạp. Hai nhóm địa phương Sán Chỉ và Cao Lan của dân tộc Sán Chay là một trường hợp như vậy. Tuy nhiên, với các luận cứ nêu trên về lịch sử, văn hoá, ngôn ngữ và ý thức... chúng tôi cho rằng, hai nhóm Cao Lan và Sán Chỉ vốn có nguồn gốc từ một tộc người. Trong quá trình phát triển, một bộ phận về cơ bản vẫn nằm trong cái “nôi” ngôn ngữ Tày - Thái (nhóm Cao Lan), nên về ngôn ngữ và các yếu tố văn hoá khác vẫn bảo lưu được nhiều hơn yếu tố tộc người; một nhánh khác với các lý do chủ quan và khách quan đã có sự tiếp xúc và ảnh hưởng nhất định của văn

hoá Hán với “cường độ” mạnh nên có phần biến đổi nhiều (nhóm Sán Chỉ), mà chủ yếu là về ngôn ngữ. Tuy nhiên, các biểu hiện khác về văn hoá vật thể, phi vật thể, nhất là trong tín ngưỡng và một số tập tục trong hôn nhân, ma chay, văn nghệ dân gian... đều là những bằng chứng sinh động khó chối cãi họ là một tộc người.

Do vậy, theo thiên ý của chúng tôi, các kết quả khoa học về xác minh thành phần tộc người đã công bố năm 1979 về dân tộc Sán Chay (Cao Lan - Sán Chỉ) là không có gì thay đổi. Những tiêu chí về xác minh thành phần tộc người với những phân tích khoa học về nguồn gốc lịch sử, sự di cư vào Việt Nam và quá trình tiếp xúc với các nền văn hoá lớn đã làm biến đổi một phần quan trọng các yếu tố văn hoá gốc, song về cơ bản hai nhóm vẫn có những bằng chứng về mối quan hệ sâu sắc, tương đồng trên nhiều phương diện. Đó là căn cứ khách quan để chúng ta xem xét kết luận. Một vài ý kiến của cá nhân hay tập thể của các thành viên trong cộng đồng tộc người thuộc nhóm địa phương này hay nhóm địa phương kia là những nguyện vọng chính đáng rất cần được xem xét; song cũng cần lưu ý rằng đó chưa phải là ý kiến khoa học toàn diện có luận cứ khách quan đủ sức thuyết phục để kết luận. Ý kiến trên đây chỉ là một số suy nghĩ bước đầu, chúng tôi xin được bày tỏ trong bài báo này để bạn đọc tham khảo.